

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quyết định số 1258-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Bảng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

- Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ;

tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, thư ký Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; giám đốc, phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc; bí thư, phó bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng; trưởng ban, phó trưởng ban các ban chỉ đạo của tỉnh; thành lập các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban chỉ đạo của tỉnh; xem xét về chương trình hành động của các nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương khi có yêu cầu của Trung ương.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

+ Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

+ Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương về nhân sự cấp trưởng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định một số nội dung về công tác cán bộ và báo cáo lại Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào kỳ họp gần nhất, cụ thể:

- Cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy; thành viên các ban chỉ đạo của tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương và nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với các chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh; ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Cho ý kiến nhân sự bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các chức vụ phó giám đốc sở, ban, ngành và tương đương; hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh trước khi cơ quan

có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Chỉ định nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Hiệp y nhân sự đề nghị về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đối với cán bộ là cấp phó của các cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (trừ cấp phó của các cơ quan Trung ương thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ của huyện, thị xã, thành phố.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ cấp ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bầu ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy; bầu ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

- Giới thiệu nhân sự đề hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố bầu chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố bầu giữ chức phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước khi ban thường vụ cấp ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

2. Ban thường vụ cấp ủy

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định việc đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Quyết định việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh: ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; ủy viên ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Trên cơ sở số lượng biên chế được giao, quyết định việc chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; cho ý kiến để các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, thị xã, thành phố chuyển, tiếp nhận viên chức của các đơn vị sự nghiệp trong huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định việc nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp đối với các chức danh: Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, Ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy theo quy định.

- Chuẩn bị nhân sự đề cấp ủy xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét đánh giá; quy hoạch, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại huyện, thị xã, thành phố.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; nhân sự bầu phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; chuẩn y nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các xã, phường, thị trấn và chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các xã, phường, thị trấn và đảng ủy trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi, đảng bộ trực thuộc theo quy định của Trung ương.

- Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo các cơ quan tỉnh về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thị xã, thành phố; Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về nhân sự viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhân sự chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

- Căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

2. Ban thường vụ đảng ủy

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định việc đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật đối với chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Quyết định việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Quyết định việc nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp đối với các chức danh: Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ban thường vụ đảng ủy theo quy định.

- Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban thường vụ đảng ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng có liên quan nhận xét, đánh giá tư cách đảng viên trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển,

giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng trong đảng bộ.

- Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại đảng ủy khối.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; chuẩn y nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi, đảng bộ trực thuộc theo quy định của Trung ương.

- Phối hợp với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan tỉnh thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với đảng viên là cán bộ trưởng, phó phòng, ban đương chức và đề bạt, bổ nhiệm mới ở các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, doanh nghiệp nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định việc nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đối với các chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan của Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục III, Phụ lục 1 của Quy định này.

6. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thực hiện một số nhiệm vụ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thông báo các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc nâng lương thường xuyên đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối Đảng, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này. Quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

9. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

10. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, chủ động phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 14. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ:

+ Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức;

+ Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu có vi phạm khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên là Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên.

- Các đồng chí nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2.2 - Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Mục I của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Điều 14 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III **BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (kể cả nguồn nhân sự điều động bổ nhiệm, giới thiệu từ nơi khác) phải xây dựng chương trình hành động và báo cáo trước Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trọng lực lượng vũ trang, thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 18. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ theo nhiệm kỳ đại hội của các tổ chức.

Điều 19. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, các chức danh xin ý kiến thẩm định của các cơ quan Trung ương và các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị; riêng bước 5 (Phụ lục II, Quy định số 80-QĐ/TW) là Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu phải lấy ý kiến tham gia của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (bằng phiếu kín).

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1 - Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định nhân sự.

4.2 - Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3 - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4 - Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự có vấn đề lịch sử chính trị phức tạp thì có thể kéo dài thời gian, nhưng không quá 30 ngày làm việc.

4.5 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

4.6 - Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Điều 21. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Đối với trường công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố bổ sung ủy viên ban thường vụ cấp ủy huyện: Nếu nhân sự do cấp trên điều động, luân chuyển về thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh và các cơ quan chức năng tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung.

1.1 - Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2 - Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3 - Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4 - Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5 - Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ cấp ủy (đối với các huyện, thị xã, thành phố, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy), cấp ủy cơ quan, đơn vị (đối với các ban, sở, ngành và tương đương cấp tỉnh); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1 - Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2 - Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3 - Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 29 của Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì

phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 22. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền huyện, thị xã, thành phố và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra còn thiếu so với quy định, ban thường vụ cấp ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ định hoặc cho ý kiến nhân sự trước khi bầu, không phải báo cáo xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 23. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt

về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 24. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 25. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi phụ trách; Thường trực Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

- Đối với cán bộ không còn đủ tuổi để giới thiệu tái cử, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công việc phù hợp.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 26. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại bước 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 27. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 28. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 29. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1 - Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2 - Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1 - Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2 - Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3 - Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4 - Lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 31. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ;

quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng (để b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, sở, ngành, BTV Tỉnh đoàn,
- BTV các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số 16-QĐ/TU ngày 25/6/2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I - Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định**1. Các cơ quan tỉnh**

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Trưởng ban, phó trưởng ban các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.
- Thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc và các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, thư ký Bí thư Tỉnh ủy.
- Trưởng ban, phó trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn.
- Giám đốc, phó giám đốc các sở và tương đương (*các chức danh theo quy định của Chính phủ*); Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Giám đốc, phó giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh.
- Chủ tịch các hội: Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Hội Nhà báo, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II - Chức danh cán bộ ủy quyền Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định

(1) Trưởng ban, phó trưởng ban, giám đốc, phó giám đốc các đơn vị mới thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tương đương với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*không có trong danh mục các chức danh do Chính phủ quy định*); phó chủ tịch các hội: Văn học Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Hội Nhà báo, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội xã hội nghề nghiệp, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư và các hội đặc thù theo quy định.

(2) Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn; giám đốc các bệnh viện: Bệnh viện Khu vực, Bệnh viện Lao, Bệnh viện Y học Cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Mắt và các bệnh viện chuyên khoa khác.

(3) Phó hiệu trưởng các trường cao đẳng tỉnh.

(4) Chủ tịch công ty, giám đốc, phó giám đốc các doanh nghiệp nhà nước.

III- Các chức danh cán bộ có sự thẩm định nhân sự của các ban của Tỉnh ủy

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy để thẩm định và trả lời nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

- Các chức danh ghi tại Điểm 1, 2, 3, 4 của Mục II của Phụ lục này.

- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Ủy viên thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử nghiên cứu kỹ ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban liên quan của Tỉnh ủy để xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban liên quan của Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

Phụ lục 2**THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM,
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ
TỈNH ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

*(Kèm theo Quy định số 16-QĐ/TW ngày 25/6/2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

1. Bước 1

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn); Tỉnh đoàn là Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

2. Bước 2

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.

- Đối với các cơ quan, đơn vị là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy cơ quan; trưởng phòng, ban và tương đương tại cơ quan ban, sở, ngành, trưởng các đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị.

3. Bước 3

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn); Tỉnh đoàn là Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

4. Bước 4

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy cơ quan; trưởng, phó phòng, ban và tương đương tại cơ quan sở, ban, ngành, trưởng các đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội. Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của cơ quan, đơn vị.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành; cấp ủy cơ quan; trưởng, phó phòng, ban và tương đương, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, trưởng các đơn vị trực thuộc.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị.

5. Bước 5

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành.

Đối với các chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Bước 5 là hội nghị ban thường vụ (trước khi ban thường vụ quyết định, phải xin ý kiến tham gia của ban chấp hành bằng phiếu kín).

- Đối với các cơ quan, đơn vị là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn); Tỉnh đoàn là ban chấp hành.

Phụ lục 3**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ***(Kèm theo Quy định số 16-QĐ/TW ngày 25/6/2024**của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
 2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu. Đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có thêm lý lịch 2a.
 3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
 5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
 8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
 9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- * **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
-